

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
Môn: Công nghệ 8
(Thời gian: 45')

1. Ma trận

T T	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng			% Tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		Thời gian (phút)	
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	1. Bản vẽ hình chiếu các khối hình học	1.1. Hình chiếu	2	1.5	2	3					4		4.5	10
		1.2. Bản vẽ các khối đa diện	2	1.5	2	3					4		4.5	10
		1.3. Bản vẽ các khối tròn xoay	2	1.5	2	3					4		4.5	10
2	2. Bản vẽ kĩ thuật đơn giản	2.1. Hình cắt	1	0.75					1	5	1	1	5.75	12.5
		2.2. Bản vẽ chi tiết	1	0.75			1	10			1	1	10.75	22.5
		2.3. Biểu diễn ren	2	1.5	2	3					4		4.5	10
		2.4. Bản vẽ lắp	3	2.25	2	3					5		5.25	12.5
		2.5. Bản vẽ nhà	3	2.25	2	3					5		5.25	12.5
Tổng			16	12	12	18	1	10	1	5	28	2	45,0	100
Tỉ lệ (%)			40		30		20		10		70	30		100
Tỉ lệ chung (%)			70				30							

2. Bảng đặc tả chi tiết

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	1. Nội dung 1	1.1. Hình chiếu	Nhận biết: - Biết được đặc điểm của các tia chiếu - Biết được vị trí các hình chiếu của vật thể.	2(c1,c2)			

			Thông hiểu: - Hiểu được khái niệm hình chiếu. - Hiểu được ứng dụng của các phép chiếu		2(c3,c4)		
		1.2. Bản vẽ các khối đa diện	Nhận biết: - Biết được bản vẽ hình chiếu của hình chóp - Biết được bản vẽ hình chiếu của hình lăng trụ đều Thông hiểu: - Nhận dạng được trường hợp đặc biệt của hình hộp chữ nhật - Mô tả được hình dạng của các khối đa diện	2(c5,c6)			
		1.3. Bản vẽ các khối tròn xoay	Nhận biết: - Biết được bản vẽ hình chiếu của hình trụ - Biết được các hình biểu diễn 1 khối tròn xoay Thông hiểu: - Nhận dạng được các vật thể là khối tròn xoay - Nhận dạng được vật thể hình cầu	2(c9,c10)			
					2 (c11,12)		
2	2. Nội dung 2	2.1. Hình cắt	Nhận biết: - Biết được công dụng của hình cắt Vận dụng cao: - Vẽ được hình cắt của vật thể đơn giản	1(c13)			1(t1 C2)
		2.2. Bản vẽ chi tiết	Nhận biết: - Biết được các nội dung của bản vẽ chi tiết Vận dụng: - Đọc được bản vẽ chi tiết đơn giản theo đúng trình tự các bước	1(c14)		1(t1 C1)	
		2.3. Biểu diễn ren	Nhận biết: - Nhận biết được ren trong - Nhận biết được hình dạng của chi tiết có ren Thông hiểu: - Nhận biết được ren trong trên bản vẽ kỹ thuật - Xác định được vị trí đường đỉnh ren của ren trục và ren lỗ	2(c15,16)		2 (c17,18)	
		2.4. Bản vẽ lắp	Nhận biết: - Biết được khái niệm về bản vẽ lắp - Biết được nội dung của bản vẽ lắp - Biết được công dụng của bản vẽ lắp Thông hiểu: - Hiểu được nội dung khi đọc bản vẽ lắp - Mô tả được trình tự đọc bản vẽ lắp	3(c19,20,21)		2 (c22,23)	

		2.5. Bản vẽ nhà	Nhận biết: - Biết được khái niệm về bản vẽ nhà - Biết được nội dung của bản vẽ nhà - Biết được quy ước 1 số bộ phận của ngôi nhà Thông hiểu: - Mô tả được trình tự các bước đọc bản vẽ nhà - Hiểu được nội dung khi đọc bản vẽ nhà	3 (c24,25,26)	2 (c27,28)		
Tổng				16	12	1	1

3. Đề bài

A. Trắc nghiệm (7 điểm) – 28 câu

Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả lời đúng nhất trong các câu hỏi sau:

Câu 1: Phép chiếu vuông góc là phép chiếu có các tia chiếu...

- A. Song song với mặt phẳng cắt
- B. Song song với nhau
- C. Cùng đi qua một điểm
- D.** Song song với nhau và vuông góc với mặt phẳng chiếu

Câu 2. Chọn phát biểu SAI về vị trí hình chiếu:

- A. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng
- B. Hình chiếu cạnh bên phải hình chiếu đứng
- C.** Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng
- D. Ba hình chiếu nằm trên cùng một mặt phẳng

Câu 3. Khi chiếu một vật thể lên một mặt phẳng, hình nhận được trên mặt phẳng đó gọi là:

- A.** Hình chiếu
- B. Vật chiếu
- C. Mặt phẳng chiếu
- D. Tia chiếu

Câu 4. Để vẽ các hình biểu diễn 3 chiều, người ta sử dụng phép chiếu nào?

- A. Phép chiếu vuông góc
- B. Phép chiếu vuông góc và song song
- C.** Phép chiếu song song và xuyên tâm
- D. Phép chiếu vuông góc và xuyên tâm

Câu 5. Với hình chóp đều có đáy là hình vuông thì:

- A. Hình chiếu đứng là tam giác vuông
- B. Hình chiếu cạnh là tam giác vuông
- C. Hình chiếu bằng là tam giác vuông
- D.** Hình chiếu bằng là hình vuông

Câu 6. Nếu mặt đáy của hình lăng trụ đều đáy tam giác song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh sẽ có hình dạng là:

- A.** Hình chữ nhật và hình tam giác
- B. Hình tam giác và hình tròn
- C. Đều là các hình tròn
- D. Đều là hình chữ nhật

Câu 7. Chọn phát biểu ĐÚNG trong các phát biểu sau đây:

- A. Hình lăng trụ đều được bao bọc bởi 2 mặt đáy là 2 hình đa giác đều bằng nhau và các mặt bên là các vuông bằng nhau
- B.** Hình chóp đều được bao bọc bởi mặt đáy là 1 hình đa giác đều và các mặt bên là các hình tam giác cân bằng nhau có chung đỉnh
- C. Khối đa diện là hình được bao bởi các hình tròn
- D. Hình chóp đều được bao bọc bởi mặt đáy là 1 hình đa giác và các mặt bên là các hình tam giác cân bằng nhau có khác đỉnh

Câu 8. Khối lập phương là hình hộp chữ nhật có

- A. 6 mặt đều là hình chữ nhật
- B. 3 mặt là hình chữ nhật, 3 mặt là hình vuông
- C.** 6 mặt đều là hình vuông
- D. 2 mặt đáy là hình vuông, các mặt bên là hình chữ nhật

Câu 9. Hình chiếu trên mặt phẳng song song với trục quay của hình trụ là:

- A.** Hình chữ nhật
- B. Tam giác cân
- C. Tam giác vuông
- D. Hình tròn

Câu 10. Người ta dùng mấy hình chiếu để biểu diễn khối tròn xoay?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 11. Trong các đồ vật sau, đồ vật nào KHÔNG có dạng tròn xoay?

- A. Bát B. Đĩa C. Chai D. Bao diêm

Câu 12. Viên bi là vật thể có dạng là tròn xoay nào?

- A. Hình trụ B. Hình nón C. Hình cầu D. Hình đối cầu

Câu 13. Hình cắt là hình biểu diễn phần vật thể ở:

- A. Trước mặt phẳng cắt B. Sau mặt phẳng cắt
C. Trên mặt phẳng cắt D. Dưới mặt phẳng cắt

Câu 14. Nội dung nào sau đây KHÔNG thuộc bản vẽ chi tiết ?

- A. Hình biểu diễn B. Kích thước C. Bảng kê D. Khung tên

Câu 15. Trong các chi tiết sau, chi tiết nào có ren trong?

- A. Đai ốc B. Đinh vít C. Bulông D. Cổ lọ mực

Câu 16. Côn có ren có đặc điểm hình dạng nào dưới đây ?

- A. Nửa hình trụ có lỗ ren ở giữa. B. Nửa hình nón có lỗ ren ở giữa
C. Hình trụ đứng có lỗ ren ở giữa. D. Hình nón cụt có lỗ ren ở giữa.

Câu 17. Đối với ren bị che khuất: các đường đỉnh ren, đường chân ren, đường giới hạn ren đều vẽ bằng

- A. nét liền mảnh B. nét đứt C. nét liền đậm D. vòng tròn hở

Câu 18. Quy ước về đường đỉnh ren của ren trục và ren lỗ khác nhau như thế nào ?

- A. Đường đỉnh ren của ren lỗ nằm ngoài đường chân ren
B. Đường đỉnh ren của ren trục nằm trong đường chân ren
C. Đường đỉnh ren của ren trục nằm ngoài đường chân ren
D. Đường đỉnh ren của ren lỗ vẽ bằng nét liền mảnh, đường đỉnh ren của ren trục vẽ bằng nét liền đậm

Câu 19. Bản vẽ lắp KHÔNG thể hiện:

- A. Hình dạng sản phẩm B. Kết cấu sản phẩm
C. Vị trí tương quan giữa các chi tiết của sản phẩm D. Yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm

Câu 20. Bản vẽ lắp có thêm nội dung nào mà bản vẽ chi tiết KHÔNG có?

- A. Bảng kê B. Kích thước C. Hình biểu diễn D. Khung tên

Câu 21. Chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau:

Bản vẽ lắp dùng trong sản phẩm.

- A. thiết kế, chế tạo và kiểm tra
B. thiết kế, lắp ráp và sử dụng
C. thiết kế, chế tạo và kiểm tra chi tiết của
D. tác định hình dạng, kích thước, cấu tạo của chi tiết

Câu 22. Nêu trình tự đọc bản vẽ lắp ?

- A. Khung tên → Bảng kê → Hình biểu diễn → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp

- B. Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Hình biểu diễn → Phân tích chi tiết → Tổng hợp
 C. Hình biểu diễn → Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp
 D. Khung tên → Hình biểu diễn → Kích thước → Bảng kê → Phân tích chi tiết → Tổng hợp

Câu 23. Kích thước chung trên bản vẽ lắp là kích thước nào?

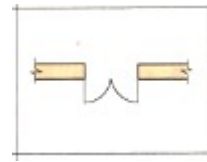
- A. Kích thước xác định khoảng cách giữa các chi tiết
 B. Kích thước lắp các chi tiết của sản phẩm
 C. Chiều dài, chiều rộng, chiều cao sản phẩm
 D. Kích thước các phần của chi tiết

Câu 24. Hình biểu diễn quan trọng nhất của bản vẽ nhà là:

- A. Mặt bằng B. Mặt đứng C. Mặt cắt D. Mặt cạnh

Câu 25. Mặt đứng của bản vẽ nhà là?

- A. Hình chiếu đứng và hình chiếu bằng B. Hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh
 C. Hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh D. Hình cắt và hình chiếu đứng



Câu 26. Đây là kí hiệu bộ phận nào của ngôi nhà

- A. Cửa đi 1 cánh B. Cửa sổ đơn C. Cửa đi 2 cánh D. Cửa sổ kép

Câu 27. Khi đọc bản vẽ nhà, sau khi đọc tên các hình biểu diễn ta cần làm gì ở bước tiếp theo?

- A. Đọc nội dung ghi trong khung tên B. Xác định kích thước của ngôi nhà
 C. Xác định các bộ phận của ngôi nhà D. Tổng hợp số cửa của ngôi nhà

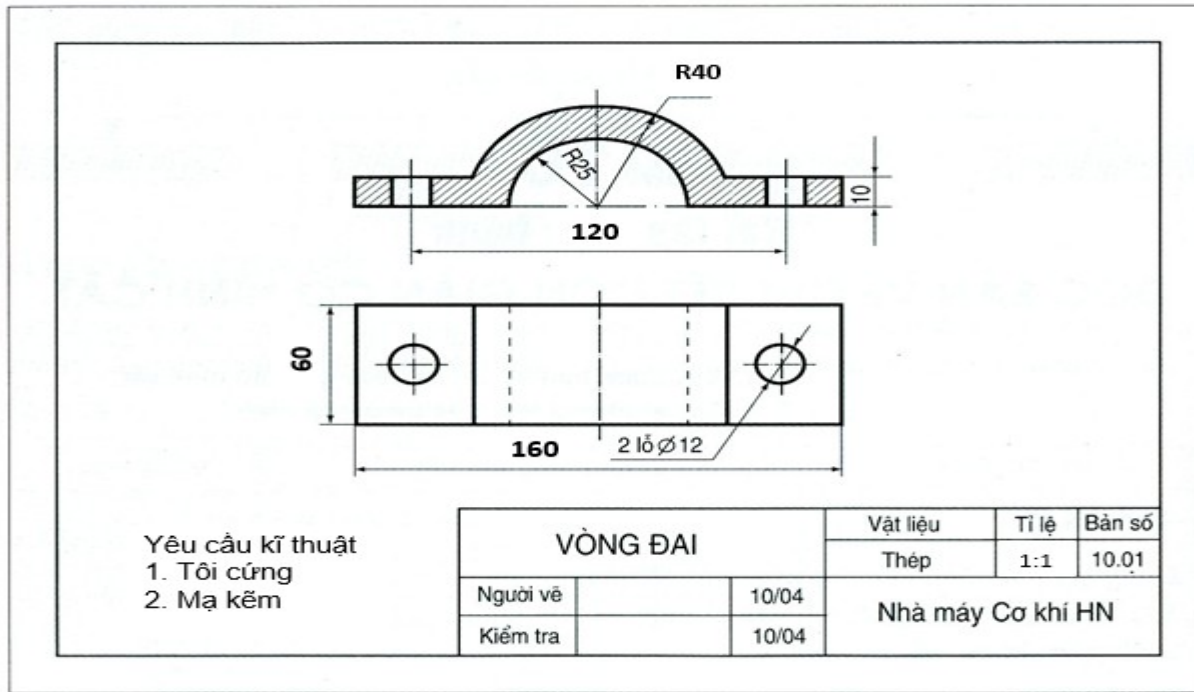
Câu 28. Cho các kích thước sau:

- (1) Kích thước chung; (2) Kích thước các phần của chi tiết; (3) Kích thước từng bộ phận;
 (4) Kích thước lắp giữa các chi tiết; (5) Kích thước xác định khoảng cách giữa các chi tiết
 Kích thước trong bản vẽ nhà gồm có:

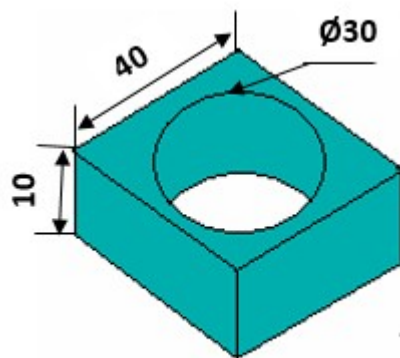
- A. (1); (2) B. (1); (3) C. (1); (2); (3) D. (1); (4); (5)

B. Tự luận (3 điểm)

Câu 1. (2 điểm) Bố của Nam đưa cho bạn ấy một bản vẽ chi tiết và bảo bạn đọc nó. Nam loay hoay mãi vẫn chưa thể đọc được. Em hãy giúp bạn Nam đọc bản vẽ đó.



Câu 2. (1 điểm) Hãy vẽ hình cắt (ở vị trí hình chiếu đứng) và hình chiếu bằng của vật thể A theo kích thước đã cho.



A

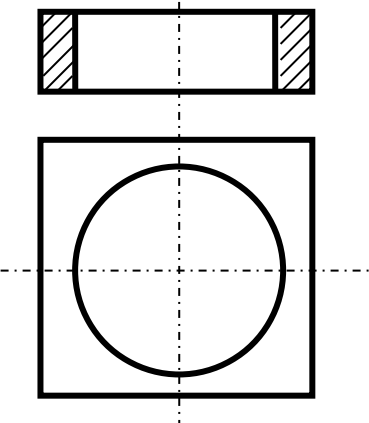
4. Hướng dẫn chấm

A. Trắc nghiệm (7 điểm): Mỗi ý đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
ĐA	D	C	A	C	D	A	B	C	A	B	D	C	B	C

Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
ĐA	A	D	B	C	D	A	B	A	C	A	B	C	B	B

B. Tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung đáp án			Điểm
1	Trình tự đọc	Nội dung cần hiểu	Bản vẽ chi tiết vòng đai	
	1.Khung tên	-Tên gọi chi tiết -Vật liệu -Tỉ lệ	-Vòng đai -Thép -1:1	
	2.Hình biểu diễn	-Tên gọi hình chiếu -Vị trí hình cắt	- Hình chiếu bằng - Hình cắt ở hình chiếu đứng	
	3.Kích thước	- Kích thước chung của chi tiết - Kích thước các phần chi tiết	- Chiều dài 160, chiều rộng 60, R40 - Bán kính vòng trong R25 - Chiều dày 10 - Khoảng cách 2 lỗ 120 - Đường kính 2 lỗ $\Phi 12$	
	4.Yêu cầu kỹ thuật	- Gia công - Xử lý bề mặt	- Tôi cứng - Mạ kẽm	
	5.Tổng hợp	- Mô tả hình dạng và cấu tạo của chi tiết - Công dụng của chi tiết	- Phần giữa chi tiết là nửa hình ống trụ, hai bên HHCN có lỗ tròn - Dùng để ghép nối chi tiết hình trụ với các chi tiết khác	
- Đọc đúng khung tên - Đọc đúng hình biểu diễn - Đọc đúng kích thước - Đọc đúng yêu cầu kỹ thuật - Đọc đúng tổng hợp				0.25 0.25 1 0.25 0.25
2	 - Vẽ đúng hình cắt - Vẽ đúng hình chiếu bằng			0.5 0.5

